

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn và bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 25/12/1981, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn An Lão, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, phái: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị L; Vợ: Trần Thị Ngọc Q (đã ly hôn); con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày từ 03/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị hại: Anh Đỗ Gia H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 02 đường Nguyễn Tích, TDP Chợ Tổng, phường LB, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Minh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 227 TDP Gầu, phường ĐĐ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1976; địa chỉ: Th.An Lão Giữa, xã VT, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Anh Hồ Đức G, sinh năm 1994; địa chỉ: TDP Phú Thượng, TT Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Bùi Hải H, sinh năm 1980; địa chỉ: Làng Thủy, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 201, đường Cầu Giấy, Quận CG, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 1 đường Mê Linh, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).
- Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã ĐT, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981, HKTT: Thôn An Lão, xã VT, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Ngân hàng VP Bank) Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ: Số 01, đường Mê Linh, phường LB, thành phố Vĩnh Yên do nợ nần nhiều nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể, ngày 29/01/2023, H một mình đến nhà anh Đỗ Gia H, sinh năm 1978, HKTT: TDP Chợ Tổng, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, là anh họ của H. Tại đây, H đặt vấn đề với anh H về việc H hiện đang làm việc tại Ngân hàng VPBank - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc nên có nhiều khách hàng có nhu cầu đáo hạn khoản vay tại ngân hàng. H nói với anh H cho H vay tiền để H làm thủ tục đáo hạn khoản vay cho khách hàng, anh H sẽ được hưởng lợi tiền phí do khách hàng trả. Sau đó H tiếp tục nhắn tin qua Zalo cho anh H đưa ra thông tin gian dối về việc H có khách hàng cần đáo hạn khoản vay 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và hứa hẹn sẽ trả cả tiền gốc và tiền phí cho anh H 5.000.000đ trong vòng 2 ngày. Do tin tưởng H là người nhà và là nhân viên của Ngân hàng nên anh H đồng ý. Đến ngày 31/01/2023, anh H đến ngân hàng VP Bank, địa chỉ: Số 01, đường Mê Linh, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc mở số tài khoản 0866630888 mang tên Đỗ Gia H tại đây rồi nộp 350.000.000đ vào tài khoản này. Sau đó anh H chuyển số tiền 350.000.000đ đến số tài khoản 0973860494 của ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Thị Phương T theo yêu cầu của H. Trước đó, H có nhờ chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1987, HKTT: Phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Yên là đồng nghiệp của H nhận số tiền nêu trên sau đó chuyển số tiền này vào số tài khoản 151541976 mở tại ngân hàng VP Bank mang tên Nguyễn Tuấn A do H sử dụng. Do là đồng nghiệp nên chị T không hỏi và cũng không biết về nguồn gốc số tiền trên mà chuyển tiền cho H ngay sau khi nhận được tiền. Sau khi H nhận được số tiền nói trên thì H không sử dụng vào mục đích đáo hạn cho khách hàng nào mà dùng số tiền đó để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Cụ thể: H trả nợ cho anh Bùi Hải H, sinh năm 1980, HKTT: TDP Làng Thủy, phường LB, thành phố Vĩnh Yên số tiền 205.000.000đ thông qua số tài khoản 1017998153 của anh H mở tại Ngân hàng

Vietcombank; H trả nợ cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại: Số nhà 201, đường Cầu Giấy, quận CG, thành phố Hà Nội số tiền 41.000.000đ thông qua số tài khoản 1029324908 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên anh Đặng Hữu P; H chuyển số tiền 104.500.000đ (bao gồm 104.000.000đ là tiền H chiếm đoạt được của anh H và 500.000đ là tiền của H có sẵn trong tài khoản từ trước) cho anh Hồ Đức G, sinh năm 1994, HKTT: Thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là đồng nghiệp của H thông qua số tài khoản 148896194 của ngân hàng VP Bank, sau đó nhờ anh G chuyển số tiền trên đến số tài khoản 5197368 ngân hàng VPBank của chị Lê Thị Minh H, sinh năm 1985, HKTT: Phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn của H. H nhờ chị Hiền nhận tiền và rút tiền mặt đưa cho H, sau đó H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 104.000.000đ. Sau khi sử dụng hết tiền H đã không trả tiền lại cho anh H theo đúng hện nên anh H đã trình báo cơ quan công an về sự việc trên, đồng thời cung cấp cho Cơ quan điều tra hình ảnh nội dung các tin nhắn qua zalo giữa anh H và H liên quan đến hành vi H chiếm đoạt số tiền 350.000.000đ của anh H.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Vĩnh Yên đã triệu tập Nguyễn Ngọc H lên làm việc, quá trình làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 350.000.000đ của anh Đỗ Gia H như đã nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xác định, H là Chuyên viên cao cấp khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tại ngân hàng từ ngày 28/7/2021 đến ngày 11/2/2023 thì thôi việc. Nhiệm vụ của H là lập kế hoạch, triển khai kinh doanh, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, phát triển năng lực bán hàng và các hoạt động khác theo phân công của Trưởng phòng. Tại thời điểm từ ngày 31/01/2023 đến ngày 11/02/2023 là thời điểm H thôi việc, H đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, giấy tờ cho Ngân hàng và không có bất kỳ khoản vay nào là 350.000.000đ. Theo quy định của Ngân hàng thì các nhân viên ngân hàng không được phép can thiệp vào khoản vay của khách hàng để đáo hạn hay can thiệp vào việc trả nợ của khách hàng.

Ngày 23/02/2023, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 146 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc khôi phục, trích xuất nội dung tin nhắn Zalo giữa H và anh H có trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của H. Tại bản Kết luận giám định số 807/KL- KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Khôi phục, trích xuất được 07 ảnh chụp màn hình điện thoại giữa H và anh H, trong đó có nội dung H thừa nhận đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh H và xin anh H cho H thời gian để thu xếp trả nợ.

Tại Cáo trạng số: 184/CT-VKSTPVY ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Ngọc H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 03/7/2023).

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xác nhận Nguyễn Ngọc H đã bồi thường cho anh Đỗ Gia H số tiền 100.000.000đ trong đó 50.000.000đ trả trực tiếp cho anh H và 50.000.000đ do chị gái anh H là chị Nguyễn Thị Hương L nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên để khắc phục hậu quả. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường cho anh Đỗ Gia H số tiền 250.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đề nghị tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc H, quá trình điều tra xác định H đã sử dụng chiếc điện thoại trên để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Gia H.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng.

Bị hại anh Đỗ Gia H ngày 29/01/2023, H đến nhà anh Đỗ Gia H, đặt vấn đề với anh H về việc Hải hiện đang làm việc tại Ngân hàng VP Bank - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc nên có nhiều khách hàng có nhu cầu đáo hạn khoản vay tại ngân hàng. Hải nói với anh H cho Hải vay tiền để Hải làm thủ tục đáo hạn khoản vay cho khách hàng, anh H sẽ được hưởng lợi tiền phí do khách hàng trả. Sau đó Hải tiếp tục nhắn tin qua Zalo cho anh H đưa ra thông tin về việc H có khách hàng cần đáo hạn khoản vay 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và hứa hẹn sẽ trả cả tiền gốc và tiền phí cho anh H 5.000.000đ trong vòng 2 ngày. Do tin tưởng H là người nhà và là nhân viên của Ngân hàng nên anh H đồng ý. Đến ngày

31/01/2023, anh H đến ngân hàng VP Bank, địa chỉ: Số 01, đường Mê Linh, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc mở số tài khoản 0866630888 mang tên Đỗ Gia H tại đây rồi nộp 350.000.000đ vào tài khoản này, sau đó anh H chuyển số tiền 350.000.000đ đến số tài khoản 0973860494 của ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Thị Phương T theo yêu cầu của H. Sau khi không thấy H trả tiền, anh H đã điện thoại nhắn tin yêu cầu trả tiền nhưng H liên tục khất hẹn, anh H đã làm đơn trình báo Công an. Trong quá trình giải quyết vụ án H đã trả cho anh H được số tiền 50.000.000đ, tại phiên tòa anh được biết gia đình H đã bồi thường thêm 50.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, nay anh H yêu cầu H phải trả nốt số tiền chiếm đoạt còn lại là 250.000.000đ và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: anh Nguyễn Tuấn A (có mặt tại phiên tòa); chị Lê Thị Minh H; anh Hồ Đức G; anh Bùi Hải H; anh Nguyễn Văn T; chị Nguyễn Thị Phương T vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa và tại các biên bản lấy lời khai đều khai nhận như bị cáo H đã trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hương L trình bày: Chị là chị gái của Nguyễn Ngọc H, khi H bị tạm giam có nhờ chị và gia đình đứng ra khắc phục hậu quả bồi thường cho anh H. Ngày 09/01/2024 chị L đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ để khắc phục hậu quả trả cho anh Đỗ Gia H, đây là số tiền riêng của chị và chị không yêu cầu H phải trả lại chị số tiền trên.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Nguyễn Thị Hương L, nộp cho Tòa án biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên với nội dung nộp tiền theo đơn tự nguyện với số tiền 50.000.000đ thay cho bị cáo Nguyễn Ngọc H để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của H. Do vậy, Tòa án bổ sung chị Nguyễn Thị Hương L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 29/01/2023, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Ngọc H đã đến nhà anh H để đưa ra thông tin gian dối với anh H về việc H có khách hàng cần đáo hạn muốn vay tiền của anh H sau đó sẽ trả lại gốc và tiền phí, anh H đồng ý. Đến ngày 31/01/2023 H nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh H với nội dung có khách hàng cần đáo hạn 350.000.000 đồng, phí là 5.000.000 đồng, anh H đồng ý và chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị Phương T theo yêu cầu của H. Sau đó, H nhờ chị T là đồng nghiệp của H chuyển khoản vào tài khoản của H và sử dụng để trả nợ cá nhân hết số tiền trên. Kết quả xác minh tại Ngân hàng VP Bank xác định tại thời điểm đó không có khách hàng nào cần đáo hạn khoản tiền vay 350.000.000đ như H nói với anh H. Bản thân H làm nhân viên ngân hàng tại VP Bank từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2023 thì nghỉ việc. Thời gian này H làm chuyên viên cao cấp khách hàng vừa và nhỏ, không có chức năng làm nhiệm vụ đáo hạn vay cho khách hàng. Số tiền H đã chiếm đoạt của anh H là 350.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 15 năm nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm tội rất nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại một phần tiền để khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì thuộc trường hợp người có công với cách mạng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết làm căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án gồm:

Đối với anh Bùi Hải H, quá trình điều tra xác định, anh H và H là bạn bè quen biết nhau từ năm 2017. Ngày 18/01/2023, H có hỏi vay của anh H số tiền 200.000.000đ để giải quyết công việc gia đình. Đến ngày 31/01/2023, H chuyển khoản trả cho anh H số tiền 205.000.000đ, bao gồm số tiền 200.000.000đ là tiền H vay của anh H ngày 18/01/2023 và số tiền 5.000.000đ là tiền H vay trước đó của anh H. Anh H không biết nguồn gốc số tiền H trả cho anh H là do phạm pháp mà có, tại thời điểm làm việc với Cơ quan điều tra, anh H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Hồ Đức G, quá trình điều tra xác định, anh G và H từng là đồng nghiệp tại Ngân hàng VP Bank. Ngày 31/01/2023, H có nhắn tin cho anh G nói là bạn của H vừa chuyển khoản vào tài khoản của anh G số tiền 104.500.000đ và nhờ anh G chuyển lại vào số tài khoản 5197368 mang tên Lê Thị Minh H ngân hàng VPbank giúp H. Anh G đồng ý, anh G chỉ được H nhờ nhận và chuyển khoản hộ số tiền trên, không biết mục đích H chuyển tiền để làm gì, không liên quan đến việc phạm tội của H. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T quá trình điều tra xác định, anh T và H là bạn bè quen biết nhau từ năm 2017. Khoảng tháng 10/2022, H có hỏi vay của anh T

số tiền 41.000.000đ để giải quyết công việc gia đình. Đến ngày 31/01/2023, H chuyển khoản trả cho anh T số tiền 41.000.000đ, là tiền H vay của anh T trước đó. Anh T có nói với H chuyển tiền qua số tài khoản 1029324908 mở tại Ngân hàng Vietcombank của anh Đặng Hữu P là bạn của anh T, anh T nhờ anh P nhận hộ qua tài khoản của anh P số tiền trên. Anh T không biết nguồn gốc số tiền H trả cho anh T là do phạm pháp mà có, tại thời điểm làm việc với Cơ quan điều tra, anh T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương T, quá trình điều tra xác định, chị T và H từng là đồng nghiệp tại Ngân hàng VP Bank. Ngày 31/01/2023, chị Thảo được H nhờ nhận và chuyển số tiền 350.000.000đ qua số tài khoản 0973860494 mang tên Nguyễn Thị Phương T, sau khi nhận được số tiền 350.000.000đ chị T đã chuyển số tiền trên đến tài khoản mang tên Nguyễn Tuấn A do H quản lý và sử dụng, chị T không được hưởng lợi gì từ việc này, không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của H. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Tuấn A, quá trình điều tra xác định số tài khoản 151541976 mở tại ngân hàng VP Bank mang tên Nguyễn Tuấn A, anh TA là anh trai của H, số tài khoản trên do H đăng ký cho anh TA, nhưng sau đó H là người sử dụng số tài khoản này. Anh TA không biết, không liên quan, không được hưởng lợi gì từ các giao dịch tới số tài khoản này. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Thị Minh H, quá trình điều tra xác định chị H là bạn của Nguyễn Ngọc H, ngày 31/01/2023, H gọi điện thoại cho chị H nhờ chị H nhận tiền qua tài khoản sau đó đưa cho H tiền mặt. Chị H đồng ý giúp H, sau đó chị H nhận được số tiền 104.500.000đ từ số tài khoản 148896194 mở tại Ngân hàng VP Bank chuyển đến số tài khoản 519368 mở tại Ngân hàng VPbank của chị H. Chị H tiếp tục chuyển số tiền trên đến số tài khoản 3550106328006 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội của chị H. Còn chị H đưa cho H số tiền mặt 104.500.000đ. Mục đích H sử dụng số tiền trên vào việc gì chị H không biết, chị H chỉ giúp H nhận tiền qua tài khoản để đưa tiền mặt cho H, chị H không được hưởng lợi gì từ việc này. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc H, quá trình điều tra xác định H đã sử dụng chiếc điện thoại trên để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Gia H. Do vậy, cần tịch thu chiếc điện thoại trên của H để bán phát mại, thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Ngọc H đã bồi thường cho anh Đỗ Gia H số tiền 100.000.000đ. Tại phiên toà anh Đỗ Gia H yêu cầu bị cáo H phải tiếp tục phải trả cho anh H số tiền 250.000.000đ do H chiếm đoạt, bị cáo H đồng ý trả số tiền trên cho anh H, do vậy cần buộc bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho anh Đỗ Gia H số tiền 250.000.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 03/7/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải bồi thường cho anh Đỗ Gia H số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen, đã cũ của Nguyễn Ngọc H để bán phát mại, thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án thành phố Vĩnh Yên).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền khác cáo trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

